

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai các khoản thu năm học 2024 - 2025
của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UB.TC ngày 20/03/2001 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc thành lập Trường tiểu học Công lập Nguyễn Thị Định - Quận 7 và Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định;

Căn cứ văn bản số 6391/UBND-GDDT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7;

Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến đồng thuận của Cha mẹ học sinh về các khoản thu năm học 2024 – 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định (chi tiết theo biểu đính kèm).

Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Tiểu học Nguyễn Thị Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thành Giàu



CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024 -2025

(Kèm theo Quyết định số 66 / QĐ-NTĐ ngày 18/10/2024
của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định)

STT	NỘI DUNG THU	MỨC THU	Ghi chú
I	Học phí	Không thu	
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND		
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	238.000 đồng/hs/tháng	Thu học sinh học bán trú
2	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh) đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	28.000 đồng/hs/tháng	Thu học sinh học lớp học có máy lạnh
3	Tiền tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử)	10.000 đồng/hs/tháng	Thu tất cả học sinh
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác		
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	Không thu	
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	Không thu	
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	Không thu	
4	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu	92.000 đồng/hs/tháng/môn	Thu học sinh đăng ký tham gia
5	Tiền tổ chức học bơi	177.000 đồng/hs/tháng	Thu học sinh lớp 3 đăng ký tham gia
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	80.000 đồng/hs/tháng	Thu tất cả học sinh

7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài – 2 tiết/tuần)	150.000 đồng/hs/tháng	Thu học sinh lớp tiếng anh tăng cường và học sinh lớp tiếng anh toán khoa
8	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	500.000 đồng/hs/tháng	Thu học sinh lớp tiếng anh toán khoa
IV	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án		
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “ Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”	3.600.000 đồng/hs/tháng	Thu học sinh lớp tiếng anh tích hợp
V	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	150.000 đồng/hs/năm	Thu học sinh học bán trú
2	Học phẩm	50.000 đồng/hs/năm	Thu tất cả học sinh
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/hs/ngày	Thu học sinh học bán trú
4	Tiền nước uống	15.000 đồng/hs/tháng	Thu tất cả học sinh
5	Bảo hiểm y tế (đơn giá x số tháng tham gia)	73.710 đồng/hs/tháng	Thu tất cả học sinh (trừ những học sinh đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT)